

**BỘ CÂU HỎI CUỘC THI ATVSLĐ, PHÒNG CHỐNG COVID-19  
CHO NHÂN VIÊN Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-MT ngày 08 tháng 4 năm 2021  
của Cục Quản lý môi trường y tế)*

**I. KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN**

**Phần 1. KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**

**Câu 1:** Luật An toàn, vệ sinh lao động được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày tháng năm nào?

- a. Ngày 25/6/2014
- b. Ngày 25/6/2015
- c. Ngày 25/6/2016
- c. Ngày 25/6/2017

**Câu 2:** Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm nào?

- a. Ngày 01/7/2014
- b. Ngày 01/7/2015
- c. Ngày 01/7/2016
- c. Ngày 01/7/2017

**Câu 3:** Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế quy định nội dung gì?

- a. Bệnh nghề nghiệp được hưởng BHXH
- b. Quan trắc môi trường lao động
- c. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
- d. Cả 3 ý trên đều đúng

**Câu 4:** Thông tư 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung gì?

- a. Hướng dẫn tổ chức, thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong cơ sở lao động.
- b. Hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp.
- c. Hướng dẫn thực hiện quản lý an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp.
- d. Hướng dẫn công tác tổ chức của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động.

**Câu 5:** Nội dung “khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây?

- a. Thông tư 14/2013/TT-BYT
- b. Thông tư 28/2016/TT-BYT
- c. Cả 3 Thông tư trên
- d. Thông tư 13/2007/TT-BYT

**Câu 6:** Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung gì?

- a. Khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp
- b. Quản lý bệnh nghề nghiệp
- c. Danh mục bệnh nghề nghiệp được BHXH
- d. Quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động

**Câu 7.** Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn:

- a. Việc tổ chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại
- b. Hướng dẫn công tác tổ chức của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động.
- c. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
- d. Quan trắc môi trường lao động

**Câu 8:** Các đối tượng nào sau đây bị điều chỉnh bởi Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động ban hành kèm theo Quyết định số 3079/QĐ-BYT ngày 21/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế?

- a. Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.
- b. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
- c. Y tế Bộ, ngành.
- d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 9.** Thông tư liên tịch số 58/22015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung gì?

- a. Quy định về quản lý chất thải y tế
- b. Quan trắc môi trường lao động
- c. Danh mục bệnh nghề nghiệp
- d. Công tác tổ chức của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động

**Câu 10.** Nghị định 28/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ quy định nội dung gì?

- a. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.
- b. Xử phạt hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh.
- c. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- d. Xử phạt hành chính trong quản lý chất thải y tế.

**Câu 11.** Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định nội dung gì?

- a. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
- b. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội,
- c. Xử phạt hành chính trong quản lý chất thải y tế.
- d. Xử phạt hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh

**Câu 12.** Nội dung huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người lao động (nhóm 4) được quy định tại Nghị định nào của Chính phủ?

- a. Nghị định số 39/2016/NĐ-CP
- b. Nghị định 140/2018/NĐ-CP
- c. Nghị định số 44/2016/NĐ-CP
- d. Cả 3 đáp trên đều đúng

**Câu 13.** Điều tra bệnh nghề nghiệp được quy định tại văn bản nào sau đây?

- a. Nghị định số 39/2016/NĐ-CP
- b. Nghị định 140/2018/NĐ-CP
- c. Thông tư số 28/2016/TT-BYT
- d. Thông tư số 19/2016/TT-BYT

**Câu 14.** Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định nội dung gì?

- a. Hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- b. Hướng dẫn công tác tổ chức của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động.
- c. Công tác tổ chức của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động
- d. Danh mục bệnh nghề nghiệp

**Câu 15.** Theo quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp là:

- a. Bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người sử dụng lao động.
- b. Bệnh phát sinh do điều kiện lao động nguy hiểm của nghề nghiệp xảy ra đối với người lao động.
- c. Bệnh phát sinh do người lao động tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm, có hại.
- d. Bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động.

**Câu 16.** Theo Luật An toàn vệ sinh lao động 2015, an toàn lao động là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nào?

- a. Yếu tố có hại;
- b. Yếu tố nguy hiểm;

- c. Yếu tố rủi ro;                      d. Cả 3 yếu tố trên

**Câu 17.** Theo Luật An toàn vệ sinh lao động 2015, Vệ sinh lao động là giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố nào?

- a. Yếu tố có hại;                      b. Yếu tố nguy hiểm;  
c. Yếu tố rủi ro;                      d. Cả 3 yếu tố trên

**Câu 18.** Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, người lao động bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp hàng tháng khi suy giảm khả năng lao động bao nhiêu %?

- a. 1- 5%                                  b. Từ 5 – 30%  
c. Từ 31% trở lên                      d. Từ 50% trở lên

**Câu 19.** Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, người lao động bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp một lần khi suy giảm khả năng lao động bao nhiêu %?

- a. Dưới 5%                                b. Từ 5 – 30%  
c. Từ 31%                                 d. Từ 50% trở lên

**Câu 20.** Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp dành tối đa bao nhiêu % nguồn thu để hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- a. Dưới 5%                                b. 10%  
c. 15%                                      d. 20%

## **Phần 2. KIẾN THỨC VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**Câu 1:** Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định bao nhiêu nhóm đối tượng phải huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động?

- a. 4 nhóm đối tượng
- b. 5 nhóm đối tượng
- c. 6 nhóm đối tượng
- d. 7 nhóm đối tượng

**Câu 2:** Người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải được khám sức khỏe định kỳ một năm mấy lần?

- a. 01 lần/năm
- b. 02 lần/năm
- c. 03 lần/năm
- d. 04 lần/năm

**Câu 3:** Người lao động làm công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp thì được khám bệnh nghề nghiệp định kỳ một năm mấy lần?

- a. 01 lần
- b. 02 lần
- c. 03 lần
- d. 04 lần

**Câu 4:** Hiện nay ở nước ta có bao nhiêu bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm:

- a. 25 bệnh
- b. 21 bệnh
- c. 30 bệnh
- d. 34 bệnh

**Câu 5:** Theo quy định hiện hành, hoạt động quan trắc môi trường lao động phải được thực hiện như thế nào?

- a. Định kỳ 06 tháng/ lần
- b. Định kỳ 01 năm/ lần
- c. Định kỳ 02 năm/ lần
- d. Định kỳ 03 năm/ lần

**Câu 6:** Người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có đủ 12 tháng làm việc cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động là bao nhiêu ngày?

- a. 12 ngày
- b. 14 ngày
- c. 16 ngày
- d. 18 ngày

**Câu 7:** Theo quy định tại Nghị định 28/2020/NĐ-CP của Chính phủ, người sử dụng lao động vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với các hành vi nào?

- a. Không điều trị hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc lập hồ sơ sức khỏe riêng biệt cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp;
- b. Không có giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định;
- c. Không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định;
- d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 8.** Theo quy định tại Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013, người lao động cần đảm bảo mấy điều kiện để được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật?

- a. 2 điều kiện
- b. 3 điều kiện
- c. 4 điều kiện
- d. 5 điều kiện

**Câu 9.** Có bao nhiêu nguyên tắc tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật được quy định tại Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013?

- a. 4 nguyên tắc
- b. 5 nguyên tắc
- c. 6 nguyên tắc
- d. 7 nguyên tắc

**Câu 10.** Theo quy định tại Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013, người sử dụng lao động có bao nhiêu trách nhiệm trong việc tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật?

- a. 4 trách nhiệm
- b. 5 trách nhiệm
- c. 6 trách nhiệm
- d. 7 trách nhiệm

**Câu 11.** Theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế, việc quản lý, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp đối với người lao động phải được thực hiện từ thời điểm nào?

- a. Từ thời điểm người lao động được tuyển dụng và trong suốt quá trình làm việc tại cơ sở lao động.
- b. Trong suốt quá trình làm việc tại cơ sở lao động.
- c. Chỉ khi nào người lao động bị bệnh
- d. Chỉ khi nào người lao động bị tai nạn lao động

**Câu 12.** Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe cho người lao động ít nhất mấy lần trong 1 năm?

- a. 1 lần/năm
- b. 2 lần/năm
- c. 2 lần/năm
- d. 4 lần/năm

**Câu 13.** Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động, đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi được khám sức khỏe ít nhất mấy tháng một lần.

- a. 6 tháng
- b. 12 tháng
- c. 18 tháng
- d. 24 tháng

**Câu 14.** Danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội quy định tại Thông tư 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế gồm có bao nhiêu bệnh?

- a. 21 bệnh
- b. 28 bệnh
- c. 34 bệnh
- d. 36 bệnh

**Câu 15.** Theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động, đối tượng nào phải được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp?

- a. Người lao động tiếp xúc với các yếu tố có hại có khả năng mắc bệnh nghề nghiệp;
- b. Người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- c. Người lao động tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm có khả năng bị tai nạn lao động;
- d. Cả phương án a và b

**Câu 16.** Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động khi thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động phải bảo đảm bao nhiêu nguyên tắc?

- a. 2 nguyên tắc
- b. 4 nguyên tắc
- c. 6 nguyên tắc
- d. 8 nguyên tắc

**Câu 17.** Trong hồ sơ giám định bệnh nghề nghiệp cho nhân viên y tế, những giấy tờ nào được quy định bắt buộc?

- a. Đơn xin giám định
- b. Giấy xác nhận điều kiện lao động tiếp xúc với vi sinh vật, phóng xạ
- c. Giấy ghi nhận tai nạn rủi ro nghề nghiệp
- d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 18:** Thời gian tối thiểu huấn luyện lần đầu cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động là bao lâu?

- a. 08 giờ
- b. 16 giờ
- c. 24 giờ
- d. 48 giờ

**Câu 19:** Những vấn đề về an toàn, vệ sinh lao động mà nhân viên y tế có thể gặp phải trong công tác phòng, chống dịch COVID-19?

- (a) Lây nhiễm COVID-19 khi làm việc
- (b) Viêm da và căng thẳng nhiệt do phải mặc đồ bảo hộ trong thời gian dài; tiếp xúc với độc tố do tăng tần suất sử dụng hoá chất khử trùng
- (c) Tâm lý bất ổn và mệt mỏi kéo dài; kỳ thị, phân biệt đối xử, bạo hành và xâm hại thể chất và tâm lý
- (d) Cả 3 phương án trên

**Câu 20.** Mức bồi dưỡng bằng hiện vật được quy định tại Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại là bao nhiêu?

- a. 2.000 đồng; 4.000 đồng; 6.000 đồng và 8.000 đồng.
- b. 4.000 đồng; 6.000 đồng; 8.000 đồng và 10.000 đồng.
- c. 10.000 đồng; 15.000 đồng; 20.000 đồng và 25.000 đồng.
- d. 15.000 đồng; 20.000 đồng; 25.000 đồng và 30.000 đồng.

**Câu 21.** Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế có bao nhiêu nội dung quản lý vệ sinh lao động tại cơ sở lao động?

- a. 6 Nội dung
- b. 7 nội dung
- c. 8 nội dung
- d. 9 nội dung

**Câu 22.** Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Hồ sơ sức khỏe cá nhân của người lao động bao gồm:

a. Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc Phiếu khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc đối với trường hợp người lao động tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp, người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định hiện hành của pháp luật;

b. Sổ khám sức khỏe định kỳ hoặc Sổ khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp người lao động tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp, người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định hiện hành của pháp luật;

c. Hồ sơ bệnh nghề nghiệp của người lao động (nếu có); Giấy ra viện, giấy nghỉ ốm hoặc các giấy tờ điều trị có liên quan (nếu có).

d. Cả 3 ý trên

**Câu 23.** Thông tư liên tịch số 58/22015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chất thải lây nhiễm bao gồm:

a. Chất thải lây nhiễm sắc nhọn là chất thải lây nhiễm có thể gây ra các vết cắt hoặc xuyên thủng bao gồm: kim tiêm; bơm liềm kim tiêm; đầu sắc nhọn của dây truyền; kim chọc dò; kim châm cứu; lưỡi dao mổ; đinh, cưa dùng trong phẫu thuật và các vật sắc nhọn khác;

b. Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bao gồm: Chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể; các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly; Chất thải giải phẫu bao gồm: Mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ và xác động vật thí nghiệm.

c. Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao bao gồm: Mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III trở lên theo quy định tại Nghị định số 92/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;

d. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 24.** Thông tư liên tịch số 58/22015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chất thải y tế thông thường bao gồm:

- a. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người và chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế;
- b. Chất thải rắn thông thường phát sinh từ cơ sở y tế không thuộc Danh mục chất thải y tế nguy hại hoặc thuộc Danh mục chất thải y tế nguy hại quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại;
- c. Sản phẩm thải lỏng không nguy hại.
- d. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 25.** Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định những điều kiện nào để được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân ?

- a. Tiếp xúc với yếu tố vật lý xấu; Tiếp xúc với bụi và hóa chất độc hại.
- b. Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại, môi trường vệ sinh lao động xấu: Vi rút, vi khuẩn độc hại gây bệnh, côn trùng có hại; Phân, nước, rác, cống rãnh hôi thối; Các yếu tố sinh học độc hại khác.
- c. Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động, làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra tai nạn lao động; làm việc trên cao; làm việc trong hầm lò, nơi thiếu dưỡng khí; làm việc trên sông nước, trong rừng hoặc điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại khác.
- d. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 26.** Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định bao nhiêu nguyên tắc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân?

- a. 5 nguyên tắc
- b. 6 nguyên tắc
- c. 7 Nguyên tắc
- d. 8 nguyên tắc

**Câu 27.** Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định bao nhiêu nguyên tắc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân

- a. 2 nguyên tắc
- b. 3 nguyên tắc
- c. 4 Nguyên tắc
- d. 5 nguyên tắc

**Câu 28.** Người lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có đủ 12 tháng làm việc cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động là bao nhiêu ngày?

- a. 12 ngày
- b. 14 ngày
- c. 16 ngày
- d. 18 ngày

**Câu 29.** Theo quy định tại Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ, các hành vi vi phạm nào sau đây sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng:

a. Không tổ chức cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với trường hợp phải thực hiện việc cách ly y tế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b. Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c. Không lập danh sách và theo dõi sức khỏe của những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.

d. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 30.** Theo quy định tại Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ, các hành vi vi phạm nào sau đây sẽ bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng:

a. Không tổ chức cách ly y tế đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

b. Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối tượng kiểm dịch y tế biên giới mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

c. Cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế tại địa điểm không đủ điều kiện thực hiện cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.

d. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

### **Phần 3. PHÒNG CHỐNG COVID-19 CHO NHÂN VIÊN Y TẾ**

**Câu 1.** Bệnh viêm phổi cấp tính do chủng mới của vi rút Corona là bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm nào?

- a. Nhóm A
- b. Nhóm B
- c. Nhóm C
- d. Nhóm D

**Câu 2.** Theo Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/02/2020 của Bộ Y tế có bao nhiêu chiến lược kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế lây lan COVID-19 trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?

- a. 5 chiến lược
- b. 6 chiến lược
- c. 7 chiến lược
- d. 8 chiến lược

**Câu 3.** Theo Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/02/2020 của Bộ Y tế, có bao nhiêu nguyên tắc phòng ngừa nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế lây lan COVID-19 trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?

- a. 3 nguyên tắc
- b. 4 nguyên tắc
- c. 5 nguyên tắc
- d. 6 nguyên tắc

**Câu 4.** Theo Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/02/2020 của Bộ Y tế, kiểm soát môi trường tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm:

- a. Môi trường bề mặt sàn nhà, tường, hàng lang
- b. Thông khí
- c. Phương tiện, máy móc, giường tủ
- d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 5.** Quyết định số 2234/QĐ-BCĐQG ngày 29/5/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 ban hành Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại khu chung cư áp dụng cho đối tượng là:

- a. Người dân sống tại khu chung cư.
- b. Ban quản lý/Ban quản trị/Ban đại diện khu chung cư, khu tập thể.
- c. Người quản lý khu nhà/khu chung cư cho thuê/người cho thuê căn hộ tại khu chung cư
- d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 6.** Trong các hướng dẫn phòng, chống COVID-19, „rửa tay đúng cách” được hiểu là quy trình rửa tay 6 bước với nước sạch và xà phòng trong thời gian ít nhất:

- a. 15 giây
- b. 30 giây
- c. 20 giây
- d. 25 giây

**Câu 7.** Chế phẩm nào trong số các chế phẩm sau đây có thể được dùng để khử khuẩn bề mặt đối với nền nhà, bàn ghế, các đồ vật trong phòng, các vị trí thường xuyên tiếp xúc để phòng tránh COVID-19?

a. Chất tẩy rửa thông thường như chai xịt tẩy rửa đa năng dùng sẵn

b. Pha dung dịch tẩy rửa bồn cầu gia dụng (chứa khoảng 5% sodium hypochlorite) theo tỷ lệ 10 ml dung dịch tẩy rửa với 1 lít nước để thành dung dịch có khả năng diệt vi rút,

c. Dung dịch chứa 0,05% clo hoạt tính sau khi pha hoặc Cồn 70%.

d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 8.** Để phòng, chống dịch COVID-19 tại khu dịch vụ, việc khử khuẩn đối với nền nhà, tường, bàn ghế, các đồ vật tại nơi làm việc phải thực hiện với tần suất tối thiểu như thế nào?

a. 01 lần/01ca làm việc hoặc 01 ngày

b. 02 lần/01ca làm việc hoặc 01 ngày

c. 03 lần/01ca làm việc hoặc 01 ngày

d. 04 lần/01ca làm việc hoặc 01 ngày

**Câu 9.** Đối với các khu dịch vụ việc khử khuẩn tại các vị trí tiếp xúc thường xuyên (như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang/lan can, bảng điều khiển thang máy, cabin thang máy giỏ hàng,...) tối thiểu mấy lần/ngày?

a. 01 lần/ngày

b. 02 lần/ngày

c. 03 lần/ngày

d. 04 lần/ngày

**Câu 10.** Để đảm bảo hiệu quả phòng, chống dịch COVID-19, dung dịch sát khuẩn tay phải chứa nồng độ cồn bao nhiêu %?

a. trên 70%

b. ít nhất 50%

c. ít nhất 60%

d. 90%

**Câu 11.** Tại khu vực ra, vào các khu dịch vụ, đơn vị quản lý và người sử dụng lao động phải thực hiện những nhiệm vụ gì trong các phương án sau?

a. Bố trí người đo nhiệt độ cho khách hàng

b. Yêu cầu người lao động, khách đến phải sát khuẩn tay, đeo khẩu trang

c. Bố trí biển báo quy định phòng, chống dịch đối với khách hàng

d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 12.** Theo Quyết định 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020, người làm công tác y tế tại doanh nghiệp có bao nhiêu trách nhiệm trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá?

- a. 8 trách nhiệm
- b. 10 trách nhiệm
- c. 12 trách nhiệm
- d. 14 trách nhiệm

**Câu 13.** Việc quản lý chất thải y tế trong phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện theo văn bản nào sau đây?

- a. Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế
- b. Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại
- c. Quyết định số 3455/QĐ-BCĐQG ngày 05/8/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19
- d. Cả a và c

**Câu 14.** Những đối tượng nào sau đây phải được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định?

- a. Người bệnh
- b. Người chăm sóc người bệnh
- c. Người tham gia vệ sinh thiết bị, dụng cụ đựng chất thải y tế
- d. Người tham gia quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải lây nhiễm, vệ sinh thiết bị, dụng cụ đựng chất thải y tế.

**Câu 15.** Chất thải rắn phát sinh từ khu vực/phòng cách ly, khám, theo dõi, chăm sóc, điều trị người mắc hoặc nghi ngờ mắc COVID-19 bao gồm cả đồ vải, quần áo thải bỏ của bệnh nhân, khẩu trang, trang phục phòng hộ cá nhân của người tham gia thực hiện các công việc quản lý chất thải y tế, vệ sinh dụng cụ đựng chất thải, giặt là, vệ sinh môi trường được coi là chất thải gì?

- a. Chất thải thông thường
- b. Chất thải nguy hại không lây nhiễm
- c. Chất thải lây nhiễm
- d. Chất thải sinh hoạt thông thường

**Câu 16.** Thùng đựng chất thải có nguy cơ chứa SARS-CoV-2 phải được thu gom từ nơi lưu giữ tạm thời về khu lưu giữ tập trung trong khuôn viên của cơ sở y tế như thế nào?

- a. Ít nhất 2 ngày /1 lần
- b. Ít nhất 1 ngày / 1 lần
- c. Ít nhất 2 lần/ 1 ngày
- d. Tối đa 1 lần / 1 ngày

**Câu 17.** Theo Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/02/2020 của Bộ Y tế, trường hợp bệnh có thể:

- a. là người có sốt và các triệu chứng viêm đường hô hấp cấp tính nhưng không rõ nguyên nhân.
- b. là người có một trong các triệu chứng viêm đường hô hấp cấp
- c. là người đã được khẳng định bằng xét nghiệm real-time RT-PCR dương tính với COVID-19 hoặc bằng kỹ thuật giải trình tự gene.
- d. là các trường hợp bệnh nghi ngờ nhưng không thể lấy bệnh phẩm xét nghiệm hoặc chưa có kết quả xét nghiệm khẳng định.

**Câu 18.** Theo Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/02/2020 của Bộ Y tế, trường hợp bệnh xác định:

- a. là người bệnh có sốt và viêm đường hô hấp cấp tính VÀ không lý giải được bằng các căn nguyên khác VÀ có tiền sử đến/ở/đi về từ vùng dịch tễ có bệnh do 2019-nCoV trong khoảng 14 ngày trước khi khởi phát các triệu chứng. HOẶC:
- b. là trường hợp bệnh nghi ngờ
- c. là trường hợp được khẳng định bằng xét nghiệm real-time RT-PCR dương tính với COVID-19 hoặc bằng kỹ thuật giải trình tự gene.
- d. Cả b và c

**Câu 19:** Trong các nội dung sau, nội dung nào được quy định tại Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19?

- a. Dừng các sự kiện tập trung trên 20 người trong 1 phòng
- b. Không tụ tập quá 2 người ngoài công sở, trường học, bệnh viện
- c. Dừng di chuyển từ vùng có dịch đến các địa phương khác
- d. Tạm dừng một số các nghi lễ tôn giáo.

**Câu 20:** Trong các nội dung sau, nội dung nào được quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19?

- a. Không tập trung từ 10 người trở lên ngoài công sở, trường học, bệnh viện
- b. Hạn chế di chuyển từ vùng có dịch đến các địa phương khác
- c. Giữ khoảng cách từ 1 - 2 mét khi giao tiếp.
- d. Cách ly toàn xã hội, mọi người dân phải ở nhà, chỉ ra ngoài khi thực sự cần thiết

**Câu 21:** Mức phạt theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với hành vi “Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A của bản thân hoặc của người khác mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A”?

- a. 1-5 triệu đồng

- b. 5-10 triệu đồng
- c. 10-20 triệu đồng
- d. 20-30 triệu đồng

**Câu 22:** Theo Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020, trách nhiệm của người lao động trước khi đến nơi làm việc để phòng, chống dịch COVID-19 là gì?

- a. Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh cá nhân theo khuyến cáo của Bộ Y tế
- b. Không được đi làm nếu đang trong thời gian cách ly y tế theo quy định của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19
- c. Chuẩn bị các trang bị cá nhân cần thiết cho thời gian làm việc hoặc đi công tác
- d. **Cả 3 đáp án a.b.c**

**Câu 23:** Số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế là:

- a. 1900 9085
- b. 1900 9095
- c. 1900 8088
- d. 1900 9090

**Câu 24:** Mức phạt theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với hành vi **Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật** về bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A là bao nhiêu?

- a. 1-5 triệu đồng
- b. 5-10 triệu đồng
- c. 10-20 triệu đồng
- d. 20-30 triệu đồng

**Câu 25:** Mức phạt theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với hành vi **Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh** truyền nhiễm thuộc nhóm A là bao nhiêu?

- a. 1-5 triệu đồng
- b. 5-10 triệu đồng
- c. 10-20 triệu đồng
- d. 20-30 triệu đồng

**Câu 26:** Theo Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020, trách nhiệm của người sử dụng lao động trong phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc là gì?

- a. Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19
- b. Có cơ chế cho phép người lao động làm việc tại nhà hoặc bố trí ca làm việc linh hoạt (nếu được)

- c. Bố trí đầy đủ khu vực rửa tay có đủ nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí trước khi vào làm việc; trước và sau khi ăn, tại các khu vệ sinh; tại các vị trí có tiếp xúc chung
- d. Cả 3 đáp án a,b,c

**Câu 27:** Theo Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020, trách nhiệm của người lao động khi kết thúc thời gian làm việc để phòng, chống dịch COVID-19 là gì?

- a. Dọn vệ sinh nơi làm việc.
- b. Vứt bỏ túi chứa khăn giấy, khẩu trang, vật dụng đã sử dụng vào thùng rác đúng nơi quy định và rửa tay
- c. Không mặc quần áo, giày, ủng sử dụng khi làm việc về nhà/ký túc xá. Để quần áo, vật dụng (đối với khẩu trang, găng tay sử dụng nhiều lần) đã sử dụng trong túi kín và giặt sạch sau mỗi ca làm việc
- d. Cả 3 đáp án a,b,c

**Câu 28:** Trong các nội dung sau, nội dung nào được quy định tại Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới?

- a. Hạn chế tổ chức các hoạt động lễ hội, nghi lễ tôn giáo, giải đấu thể thao, sự kiện có tập trung đông người tại nơi công cộng, sân vận động và các sự kiện lớn.
- b. Cho phép hoạt động trở lại các cơ sở kinh doanh dịch vụ không thiết yếu (khu vui chơi, giải trí, cơ sở làm đẹp, karaoke, mát-xa, quán bar, vũ trường...)
- c. Tiếp tục tạm dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng liên tỉnh
- d. Nhà máy, cơ sở sản xuất tiếp tục hoạt động và phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch cho công nhân, người lao động

**Câu 29:** Nội dung nào sau đây **không** thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động, Ban quản lý ký túc xá trong phòng, chống dịch COVID-19 ?

- a. Không cho phép người không có phận sự vào khu vực làm việc/ký túc xá
- b. Bố trí đủ nhân lực tại cổng ra vào để đo kiểm tra thân nhiệt cho người lao động
- c. Chuẩn bị các trang bị cá nhân cho người lao động trước và trong thời gian làm việc hoặc đi công tác.
- d. Bố trí đủ thùng đựng chất thải có nắp đậy đặt tại các vị trí thuận tiện. Đảm bảo có đủ các trang thiết bị, hóa chất phục vụ công tác vệ sinh, khử khuẩn nơi làm việc, khu ký túc xá

**Câu 30:** Nội dung nào sau đây **không** thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động, Ban quản lý ký túc xá trong phòng, chống dịch COVID-19 ?

- a. Tăng cường thông khí nơi làm việc bằng cách tăng thông gió, hoặc mở cửa sổ, cửa ra vào, sử dụng quạt. Thường xuyên vệ sinh hệ thống thông gió, quạt, điều hòa.
- b. Tăng cường đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở lao động/ký túc xá cho người lao động

c. Bố trí phương tiện đưa đón người lao động đến nơi làm việc.

Phân công và công khai thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc, ký túc xá

## **II. CÂU HỎI PHỤ**

Theo anh, chị có bao nhiêu người dự thi cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về An toàn vệ sinh lao động - Phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc”?